

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
2	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
3	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/11/2006					C26LG2	
4	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
5	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
6	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003					C26LG2	
7	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
8	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoàn	11/05/2006					C26TM1	
9	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
10	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
11	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
12	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
13	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
14	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
15	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
16	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006					C26TM1	
17	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
18	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
19	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	
20	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
21	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
22	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
23	2410160027	Nguyễn Đăng Khôi	27/08/2006					C26TM1	
24	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
25	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006					C26TM1	
26	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
27	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006					C26LG2	
28	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000					C26TM1	
29	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006					C26TM1	
30	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006					C26TM1	
31	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006					C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 00 Số bài thi/Số tờ: 32 , 32 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

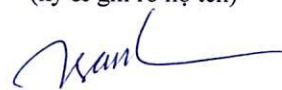


Trần Phú Hòa.

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Phú Hòa.



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị học

Mã bài thi: IBK6H6

Thời gian thi: 27/03/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2025 14:30:00

Giám thị 1: Cao Thế Vinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Trần Văn Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26LG2	
2	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM1	
3	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/11/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26LG2	
4	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26TM2	
5	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM2	
6	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM2	
7	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TM1	
8	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C26LG2	
9	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26LG2	
10	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TM1	
11	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM1	
12	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26LG2	
13	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26TM1	
14	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26TM2	
15	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26TM1	
16	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TM2	
17	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C26TM1	
18	2410160004	Phan Nhật Huy	10/07/2004	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM1	
19	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26TM1	
20	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26LG2	
21	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26LG2	
22	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26TM2	
23	2410160027	Nguyễn Đăng Khôi	27/08/2006	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26TM1	
24	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26TM2	
25	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TM1	
26	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
27	2410150038	Nguyễn Thành Luân	06/03/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26LG2	
28	2410160019	Dương Hiếu Ly	04/04/2000	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM1	
29	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM1	
30	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TM1	
31	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26LG2	
32	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26TM1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 32

Số sinh viên đạt: 28

Ngày 2 tháng 4 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa.

Ngày 2 tháng 4 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa.



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 27/03/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150050	Phan Yến Nhi	20/12/2005					C26LG2	
2	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006					C26TM2	
3	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006					C26LG2	
4	2410160006	Trần Thị Kiều Oanh	19/05/2004					C26TM1	
5	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002					C26TM1	
6	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005					C26TM1	
7	2410150042	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2006					C26LG2	
8	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005					C26TM1	
9	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006					C26LG2	
10	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Uyên	30/11/2006					C26TM1	
11	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006					C26TM1	
12	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006					C26TM1	
13	2410150055	Nguyễn Trần Minh Tân	05/06/2005					C26LG2	
14	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994					C26TM1	
15	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006					C26TM2	
16	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006					C26LG2	
17	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006					C26TM1	
18	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006					C26LG2	
19	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006					C26TM2	
20	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006					C26TM2	
21	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006					C26TM2	
22	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005					C26LG2	
23	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006					C26TM2	
24	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006					C26LG2	
25	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006					C26LG2	
26	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004					C26LG2	
27	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006					C26LG2	
28	2310160024	Trần Lê Vy	21/07/2005					C25TM	
29	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006					C26TM1	
30	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006					C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006					C26LG2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 3 Số bài thi/Số tờ: 28 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Phú Hòa

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Phú Hòa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị học

Mã bài thi: MPQC18

Thời gian thi: 27/03/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2025 14:30:00

Giám thị 1: Ng. Tấn Duyệt Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Lương Nữ Hoàng Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	<u>nhu</u>	5.6	Năm, sáu	C26TM2	
2	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C26LG2	
3	2410160006	Trần Thị Kiều Oanh	19/05/2004	<u>oanh</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TM1	
4	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TM1	
5	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C26TM1	
6	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005	<u>phong</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TM1	
7	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG2	
8	2410150042	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2006	<u>phong</u>	3.8	Ba, tám	C26LG2	
9	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006	<u>quyen</u>	6	Sáu	C26TM1	<u>Quyên</u>
10	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006	<u>quyen</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TM1	<u>SV làm lại</u>
11	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006	<u>le</u>	5	Năm	C26TM1	
12	2410150055	Nguyễn Trần Minh Tân	05/06/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG2	
13	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG2	
14	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994	<u>[Chữ ký]</u>	8.6	Tám, sáu	C26TM1	
15	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	<u>thao</u>	5.2	Năm, hai	C26TM2	<u>thao</u>
16	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM1	
17	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26TM2	
18	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C26TM2	
19	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	<u>thy</u>	6.2	Sáu, hai	C26TM2	
20	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C26LG2	
21	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	<u>trinh</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TM2	
22	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26LG2	
23	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	3.4	Ba, bốn	C26LG2	
24	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C26LG2	
25	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	<u>kiều</u>	5.2	Năm, hai	C26LG2	
26	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C26TM1	
27	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG2	
28	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C26TM1	<u>Yến</u>

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 28

Số sinh viên đạt: 26

Ngày 3 tháng 4 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Thị Hoa

Ngày 2 tháng 4 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A.12.

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	C26LG2		7,0	bay	
2	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/11/2006	C26LG2		6,0	sau	
3	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003	C26LG2		7,7	bay, bay	
4	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	C26LG2		7,5	bay, nio	
5	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	C26LG2		7,1	bay, một	
6	2410150046	Nguyễn Lộc Anh Khoa	13/03/2001	C26LG2				NL
7	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	C26LG2		7,3	bay, ba	
8	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006	C26LG2		7,0	bay	
9	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	C26LG2		7,5	bay, nio	
10	2410150050	Phan Yến Nhi	20/12/2005	C26LG2		7,5	bay, nio	
11	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006	C26LG2		7,0	bay	
12	2410150042	Nguyễn Thanh Phong	27/12/2006	C26LG2		8,3	Tam, ba	
13	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006	C26LG2		7,0	bay	
14	2410150055	Nguyễn Trần Minh Tân	05/06/2005	C26LG2		7,0	bay	
15	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006	C26LG2		7,7	bay, bay	
16	2410150040	Bùi Minh Thông	01/09/2006	C26LG2		6,8	sau, tam	
17	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005	C26LG2		7,1	bay, một	
18	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	C26LG2		7,7	bay, bay	
19	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006	C26LG2		7,0	bay	
20	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004	C26LG2		7,0	bay	
21	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006	C26LG2		7,5	bay, nio	
22	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006	C26LG2		8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 01 . Số bài thi: 21 / 21 .

Ngày 07 tháng 01 năm... 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 07 tháng 01 năm... 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên	Anh	28/05/2006	C26LG2		6,7	Sau, bay?	
2	2410150049	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	29/11/2006	C26LG2		8,0	Tam?	có điểm
3	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng	Dương	18/02/2003	C26LG2		6,0	Sau?	
4	2410100011	Phan Văn	Khải	21/10/2005	C26LG2		7,0	Bay?	
5	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc	Khánh	10/09/2006	C26LG2		7,0	Bay?	
6	2410150046	Nguyễn Lộc Anh	Khoa	13/03/2001	C26LG2				SV VL
7	2410150039	Trần Hoàng Bảo	Luân	18/06/2006	C26LG2		7,0	Bay?	
8	2410150038	Nguyễn Thành	Luông	06/03/2006	C26LG2		6,7	Sau, bay?	
9	2410150036	Võ Thị Như	Ngọc	10/06/2006	C26LG2		7,7	Bay, bay?	
10	2410150050	Phan Yến	Nhi	20/12/2005	C26LG2		8,0	Tam?	
11	2410150045	Nguyễn Phan Minh	Nhật	30/08/2006	C26LG2		5,7	Nam, bay?	
12	2410150042	Nguyễn Thanh	Phong	27/12/2006	C26LG2		6,3	Sau, ba	
13	2410150056	Trần Vũ Thanh	Phong	19/04/2006	C26LG2		6,7	Sau, bay?	
14	2410150055	Nguyễn Trần Minh	Tân	05/06/2005	C26LG2		7,0	Bay?	
15	2410150032	Danh Thị Hồng	Thái	24/07/2006	C26LG2		5,0	Nam?	
16	2410150040	Bùi Minh	Thông	01/09/2006	C26LG2		7,2	Bay, hai?	
17	2410150047	Đặng Thị Mỹ	Tiên	22/05/2005	C26LG2		7,7	Bay, bay?	
18	2410150053	Lâm Bảo	Trọng	15/05/2006	C26LG2		6,7	Sau, bay?	
19	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	25/12/2006	C26LG2		6,7	Sau, bay?	
20	2410170040	Nguyễn Khánh	Vi	18/12/2004	C26LG2		5,3	Nam, ba	
21	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	Vi	20/08/2006	C26LG2		8,0	Tam?	
22	2410150033	Lê Nguyễn Như	Ý	17/02/2006	C26LG2		7,0	Bay?	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 01 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

I. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 11 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-L2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2	<u>Bảo</u>	7,5	Bảy năm
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2	<u>B</u>	7,3	Bảy ba
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2	<u>Đạt</u>	7,5	Bảy năm
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2			
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2	<u>Hoàng</u>	6,8	Sáu tám
6	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2	<u>ĐH</u>	7,0	Bảy
7	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2	<u>Khoa</u>	7,1	Bảy một
8	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2	<u>Lâm</u>	7,5	Bảy năm
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2	<u>Như</u>	7,0	Bảy
10	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2	<u>Thảo</u>	7,8	Bảy tám
11	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2	<u>Thông</u>	7,0	Bảy
12	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2	<u>Thư</u>	8,0	Tám
13	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2	<u>Thy</u>	7,7	Bảy bảy
14	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2	<u>Trinh</u>	7,8	Bảy tám

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 01 . Số bài thi: 13 / 13 .

Ngày 01 tháng 01 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Khanh

Trần Thị Hoa

Ngày 01 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Khanh

Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bảo	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2	<u>B</u>	7,7	Bảy, bảy	
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2	<u>B</u>	7,7	Bảy, bảy	
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2	<u>ĐAT</u>	8,0	Tám	
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2				SUN
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2	<u>HOANG</u>	6,3	Sáu, ba	
6	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2	<u>HUY</u>	8,3	Tám, ba	
7	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2	<u>KHOA</u>	7,0	Bảy	
8	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2	<u>LAM</u>	6,3	Sáu, ba	
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2	<u>NHU</u>	6,7	Sáu, bảy	
10	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2	<u>HAO</u>	6,3	Sáu, ba	
11	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2	<u>THO</u>	6,7	Sáu, bảy	
12	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2	<u>THU</u>	7,5	Bảy, năm	
13	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2	<u>THY</u>	5,3	Năm, ba	
14	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trình	13/11/2006	C26TM2	<u>TRINH</u>	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 07 . Số bài thi: 13 / 13 .

Ngày 12 tháng 12 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 11 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1	<i>Anh</i>	7,3	Bảy, ba	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1	<i>Tâm</i>	7,7	Bảy, bảy	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1	<i>Khải</i>	6,7	Sáu, bảy	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1	<i>Lệ</i>	7,0	Bảy	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1	<i>Văn</i>	7,0	Bảy	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1	<i>Minh</i>	6,7	Sáu, bảy	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1	<i>Phan</i>	8,0	Tám	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1	<i>Ngọc</i>	7,1	Bảy, một	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1	<i>Quỳnh</i>	6,9	Sáu, chín	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1	<i>Đăng</i>	7,0	Bảy	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1	<i>Ngọc</i>	7,5	Bảy, năm	
12	2410160019	Dương Hiểu	04/04/2000	C26TM1	<i>Hiểu</i>	7,9	Bảy, chín	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1	<i>Thảo</i>	7,7	Bảy, bảy	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1	<i>Ái</i>	8,5	Tám, năm	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1	<i>Hồng</i>	7,9	Bảy, chín	
16	2410160006	Trần Thị Kiều	19/05/2004	C26TM1	<i>Kiều</i>	8,3	Tám, ba	
17	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1	<i>Đức</i>	7,1	Bảy, một	
18	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1	<i>Lâm</i>	7,0	Bảy	
19	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1	<i>Huỳnh</i>	7,1	Bảy, một	
20	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1	<i>Thoại</i>	7,8	Bảy, tám	
21	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1	<i>Như</i>	8,5	Tám, năm	
22	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1	<i>Băng</i>	7,9	Bảy, chín	
23	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1	<i>Trung</i>	8,2	Tám, hai	
24	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1	<i>Diễm</i>	8,5	Tám, năm	
25	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1	<i>Thảo</i>	7,3	Bảy, ba	
26	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1	<i>Hải</i>	7,5	Bảy, năm	

- * Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 00 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày. 08 tháng 01 năm... 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày. 07 tháng 01 năm... 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

TRƯỜNG

TRƯỜNG

PHÒNG
KHOA THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: AT12.

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	19/01/2006	C26TM1	<u>Anh</u>	7,0	Bay?	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	Đoan	11/05/2006	C26TM1	<u>Đoan</u>	7,7	Bay, bay	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	Hân	17/07/2006	C26TM1	<u>Hân</u>	5,3	Nam, ba	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	Hoa	18/03/2006	C26TM1	<u>Hoa</u>	7,0	Bay	
5	2410160011	Phạm Văn	Hoàng	17/05/2000	C26TM1	<u>Phạm</u>	7,0	Bay?	
6	2410160012	Nguyễn Minh	Huy	07/09/2006	C26TM1	<u>Huy</u>	5,0	Nam	
7	2410160004	Phan Nhật	Huy	10/7/2004	C26TM1	<u>Huy</u>	7,7	Bay, bay	
8	2410160022	Lê Ngọc	Huỳnh	30/01/2006	C26TM1	<u>Lê</u>	6,7	Sau, bay	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	02/05/2006	C26TM1	<u>Quỳnh</u>	7,7	Bay, bay	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	Khôi	27/08/2006	C26TM1	<u>Khôi</u>	7,7	Bay, bay	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	Loan	28/12/2006	C26TM1	<u>Loan</u>	6,3	Sau, ba	
12	2410160019	Dương Hiếu	Ly	04/04/2000	C26TM1	<u>Hiếu</u>	7,0	Bay	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	My	16/02/2006	C26TM1	<u>Thảo</u>	7,7	Bay, bay	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	Nghi	20/02/2006	C26TM1	<u>Ái</u>	7,7	Bay, bay	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	Ngọc	23/08/2006	C26TM1	<u>Hồng</u>	7,7	Bay, bay	
16	2410160006	Trần Thị Kiều	Oanh	19/05/2004	C26TM1	<u>Kiều</u>	8,0	Tam	
17	2410160003	Tổng Đức	Phát	25/11/2002	C26TM1	<u>Đức</u>	6,7	Sau, bay	
18	2410160001	Trần Lâm	Phát	11/11/2005	C26TM1	<u>Lâm</u>	7,7	Bay, bay	
19	2410160005	Trần Huỳnh	Phong	26/10/2005	C26TM1	<u>Phong</u>	5,0	Nam	
20	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	Quyên	30/11/2006	C26TM1	<u>Quyên</u>	6,7	Sau, bay	
21	2410160023	Nguyễn Như	Quỳnh	11/11/2006	C26TM1	<u>Như</u>	7,3	Bay, ba	
22	2410100014	Nguyễn Lê Băng	Tâm	20/04/2006	C26TM1	<u>Băng</u>	7,7	Bay, bay	
23	2410160007	Lâm Trung	Thành	10/07/1994	C26TM1	<u>Trung</u>	7,3	Bay, ba	
24	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	Thi	06/11/2006	C26TM1	<u>Thi</u>	7,3	Bay, ba	
25	2410160014	Trương Thảo	Vy	26/04/2006	C26TM1	<u>Thảo</u>	6,3	Sau, ba	
26	2410160025	Nguyễn Trần Hải	Yến	25/02/2006	C26TM1	<u>Hải</u>	6,7	Sau, bay?	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 00 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 12 tháng 2 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

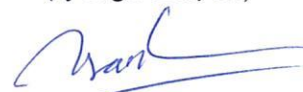
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

TRƯỞNG

KH



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.12.

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310160024	Trần Lê Vy	21/07/2005	C25TM		6.0	Sau!	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 8...tháng 01...năm...2025

Ngày: 07...tháng 01...năm...2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

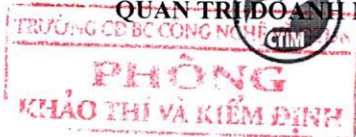
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A112

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310160024	Trần Lê Vy	21/07/2005	C25TM	<u>luk</u>	<u>6,3</u>	<u>sáu, ba.</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 12 tháng 12 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa.

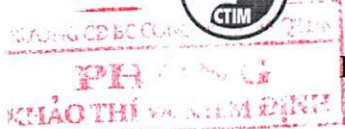
Ngày 11 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

2

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160024	Nguyễn Quốc Nam	15/06/2006	C26TM1				BL

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày: 08 tháng 01 năm... 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

Ngày: 07 tháng 01 năm... 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160024	Nguyễn Quốc Nam	15/06/2006	C26TM1				BL

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 12 tháng 2 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam
Trần Thị Hoa

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam
Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: AT.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150057	Trần Thị Kim	Cương	10/01/2006	C26LG2				
2	2410150031	Thị Cẩm	Giang	04/11/2006	C26LG2	<u>[Signature]</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy</u>	
3	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	Hòa	24/05/2006	C26LG2	<u>[Signature]</u>	<u>7,3</u>	<u>Bảy, ba</u>	
4	2410150060	Phạm Thị Minh	Thư	23/04/2006	C26LG2				
5	2410150048	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/12/2006	C26LG2	<u>[Signature]</u>	<u>7,1</u>	<u>Bảy, một</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 02 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày 07 tháng 01 năm 2025

Ngày 07 tháng 01 năm 2025

[Signature] TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa.

[Signature]
Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150057	Trần Thị Kim	Cương	10/01/2006	C26LG2				bl
2	2410150031	Thị Cẩm	Giang	04/11/2006	C26LG2	<u>Ray</u>	6,3	Sau, ba	
3	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức	Hòa	24/05/2006	C26LG2	<u>Th</u>	8,3	Đam, ba	
4	2410150060	Phạm Thị Minh	Thư	23/04/2006	C26LG2				
5	2410150048	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/12/2006	C26LG2	<u>Quam</u>	7,7	Ray, bay?	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 02 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Thanh
Trần Thị Hoa.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thanh
Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

2

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1-12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2	<u>Pink</u>	<u>6.9</u>	<u>Sau', chín'</u>	
2	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				<u>NL</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 08 tháng 01 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

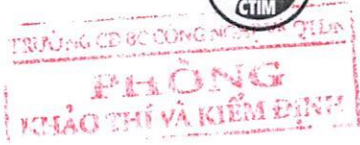
Nhanh
Đỗ Văn Hòa.

Ngày: 07 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhanh
Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 24211MH110429502

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: AT-L2.

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2	<u>[Signature]</u>	<u>6,3</u>	<u>Sau, ba</u>	
2	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				<u>HL</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 12 tháng 12 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày 11 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa